TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2022/QĐST-DS	*Diễn Châu, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế, xác định phần quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H. sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn DC, huyện DC, Nghệ An. Theo văn bản ủy quyền ngày 08/03/2022.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Anh Trương Sỹ Tr, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Sỹ Th, sinh năm 1948.

Trú tại: Số 14, đường PKK, khối TT, phường LM, TP. V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thuật: Bà Trương Thị H, sinh năm 1975. Đại chỉ: Xóm NX, xã DX, tỉnh Nghệ An. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2022.

+ Chị Trương Thị Th, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm NX, xã DX, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Trương Thị Ngọc Tr, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn 5, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế: Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất về hàng thừa kế thứ nhất của anh Trương Sỹ T (Tên gọi khác Trương Sỹ B) gồm có 06 người, cụ thể: Bà Phạm Thị H (mẹ đẻ), ông Trương Sỹ Th (cha đẻ), bà Ngô Thị H (vợ) và các con của anh T (Tên gọi khác Trương Sỹ B) gồm: ChịTrương Thị Th, chị Trương Thị Ngọc Tr, anh Trương Sỹ Tr. Ngoài ra không còn ai khác.

2.2. Về giá đất: Hội dồng đã định giá xác định giá đất tại thửa đất 305, tờ bản đồ 09 có giá là 5.000.000 đồng/m2.

2.3. Xác định phần quyền sử dụng đất: Về quyền dụng đất tại thửa đất số 305, tờ bản đồ 09; tại địa chỉ thôn 5, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An diện tích theo giấy CNQSDĐ là 480m2, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 523m2 (Đất ở 200m2, 323m2 đất vườn) thuộc quyền sở dụng của bà Phạm Thị H và anh Trương Sỹ T (Tên gọi khác Trương Sỹ B). Trong đó ½ diện tích thuộc quền sử dụng của bà Phạm Thị H và ½ diện tích thuộc quền sử dụng của anh Trương Sỹ T (Tên gọi khác Trương Sỹ B).

- Vị trí phần quyền sử dụng cụ thể như sau:

+ Về quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị H được xác định là ½ thửa đất số 305 tờ bản đồ 09 diện tích 261,5m2, địa chỉ tại thôn 5 xã DK, DC, Nghệ An có kích thước cụ thể như sau:

Phía Đông giáp phần đất của Trương Sỹ T (Trương Sỹ B) có chiều dài 16,63m

Phía Tây giáp đất ông L có chiều dài 17,05m

Phía Bắc giáp nhà ông A có chiều dài 15,55m

Phía Nam giáp đường bê tông xóm có chiều dài 15,53m

+ Về quyền sử dụng đất của Trương Sỹ T (Trương Sỹ B) được xác định 1/2 thửa đất số 305 tờ bản đồ 09 diện tích 261,5m2 địa chỉ tại thôn 5 xã DK, DC, Nghệ An có kích thước cụ thể như sau:

Phía Đông giáp đường nhựa xóm có chiều dài 16,22m

Phía Tây giáp đất giao cho bà H có chiều dài 16,63m

Phía Bắc giáp nhà ông A có chiều dài 15,82m

Phía Nam giáp đường bê tông xóm có chiều dài 16,09

2.4. Về phân chia di sản thừa kế: Là 1/2 thửa đất số 305 tờ bản đồ 09 diện tích 261,5m2 của Trương Sỹ T (Trương Sỹ B) địa chỉ tại thôn 5 xã DK, DC, Nghệ An theo GCNQSDĐ số H 350022 được ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu cấp ngày 05/9/1996.

2.5. Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của hàng thừa kế thứ nhất của Trương Sỹ T (tên gọi khác:Trương Sỹ B) như sau:

- Ghi nhận nhường phần hưởng di sản thừa kế của ông Trương Sỹ Th cho bà Phạm Thị H. Giao cho bà Phạm Thị H được sử dụng phần đất được thừa kế có kích thước cụ thể:

+ Phía Đông giáp đường nhựa xóm có chiều dài 4,4m

+ Phía Tây giáp đất giao cho bà H có chiều dài 4,4m

+ Phía Bắc giáp nhà ông A có chiều dài 15,82m

+ Phía Nam giáp phần đất giao cho bà H có chiều dài 15,90m

Diện tích: 69,6m2 (trong đó 33,3m2 đất ở và 36,3m2 đất vườn).

- Về phần Quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị H được Nhà nước cấp tại thửa đất 305, tờ bản đồ 09 có Diện tích: 261,5m2 (trong đó 100 m2 đất ở và 161,5 m2 đất vườn) cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp phần đất của bà Ngô Thị H và phần đất thừa kế của bà H có chiều dài 16,63m

+ Phía Tây giáp đất ông L có chiều dài 17,05m

+ Phía Bắc giáp nhà ông A có chiều dài 15,55m

+ Phía Nam giáp đường bê tông xóm có chiều dài 15,53m.

- Về phần diện tích đất giao cho bà Phạm Thị H sử dụng, trong đó đất thừa kế là 69,6m2 và 261,5m2 phần quyền sử dụng đất được Nhà nước cấp. Tổng diện tích là 331.1m2 (Trong đó 133,3m2 đất ở và 197,8m2 đất vườn) tại thửa đất số 305 tờ bản đồ 09 theo GCNQSDĐ số H 350022 được ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu cấp ngày 05/9/1996 mang tên chủ dụng đất Phạm Thị H và Trương Sỹ T (Tên gọi khác Trương Sỹ B). Trị giá 1.655.500.000đ(Một tỉ sáu trăm năm lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà H có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản của mình trên đất để giao lại mặt bằng khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nghĩa vụ trích công sức giao lại cho chị Ngô Thị H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Ghi nhận nhường phần hưởng di sản thừa kế của anh Trương Sỹ Tr, chị Trương Thị Th, chị Trương Thị Ngọc Tr. Giao cho bà Ngô Thị H được sử dụng phần đất được thừa kế và tài sản xây dựng trên đất có kích thước cụ thể:

+ Phía Đông giáp đường nhựa xóm có chiều dài 11,82m

+ Phía Tây giáp đất giao cho bà H có chiều dài 12,23m

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho bà H có chiều dài 15,90m

+ Phía Nam giáp đường bê tông xóm có chiều dài 16,09m

Diện tích 191,9 m2 (trong đó 96,7m2 đất ở và 95,2 m2 đất vườn). Trị giá 959.500.000 (Chín trăm năm chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Ngô Thị H được nhận khoản tiền trích công sức từ bà Phạm Thị H giao lại là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và xác định phần quyền sử dụng đất, tài sản trên đất có sơ đồ thửa đất kèm theo.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm các thủ tục về đất đai theo quy định của luật đất đai.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Phạm Thị H thuộc đối tượng hộ nghèo và là đối tượng người cao tuổi. Miễn tiền án phí cho bà Phạm Thị H.

Bà Ngô Thị H phải nộp 23.987.500 đồng (Hai ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sư thẩm đối với phần di sản được nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *CCTHADS huyện Diễn Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm